

Bản án số: 14/2018/HSST.

Ngày: 25/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Dân, Trưởng phòng giáo dục
Quận 8

2. Bà Cao Ngọc Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Sen,
Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 380/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn B; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 51B/2 P, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (Chết) và bà Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1951); Vợ: Phan Thị Hạnh N (Sinh năm: 1992); Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân bị can: Ngày 11/10/2009 bị Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An bắt về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 07/01/2010 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2010. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Em Trần Thảo M, sinh năm: 2006; Nơi cư trú: 451B/62 P, Phường W, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: 451B/62 P, Phường W, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: 451B/62 P, Phường W, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Anh Trần Minh Đ, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: 451B/62 P, Phường W, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 16/7/2017, Trần Văn B điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-870.63 chở Phan Thị Thúy T đi chơi về, khi đến trước nhà số 451/133 L, Phường W, Quận A thì B thấy cháu Trần Thảo M (Sinh năm: 2006) đang đi bộ, trên tay M cầm một túi nylon. Do cần tiền nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, B tăng ga áp sát cháu M và dùng tay giật túi nylon trên tay của M (bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J7 màu hồng của mẹ cháu M là Nguyễn Ngọc T và 01 điện thoại Samsung Galaxy Y màu đen của cha cháu M là anh Trần Minh Đ) rồi tăng ga bỏ chạy. Khi đến khu vực chợ P, Phường E, Quận A, T xuống xe, còn B mang tài sản cướp giật được về nhà cất giữ. Sau đó, B mang điện thoại di động Samsung J7 sang Quận S cầm được 1.500.000 đồng. Bị giật tài sản, cháu M cùng mẹ là chị Nguyễn Ngọc T đến Công an Phường 3, Quận 8 trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 8 để điều tra làm rõ. Qua truy xét, Công an Phường 3, Quận 8 thu giữ dữ liệu camera ghi lại hình ảnh Trần Văn B điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-870.63 đi cướp giật tài sản do người dân giao nộp. Đến ngày 25/7/2017, B chuộc lại điện thoại di động Samsung J7 màu hồng và lấy điện thoại Samsung Galaxy Y màu đen đưa cho bà Nguyễn Thị H (mẹ B) trả lại cho chị Nguyễn Ngọc T và chị T mang 02 điện thoại nói trên đến Công an Phường 3, Quận 8 giao nộp để xử lý.

Ngày 04/8/2017, Trần Văn B đến Công an Quận 8 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, đồng thời giao nộp xe gắn máy biển số 59L1-870.63 là phương tiện đi cướp giật để xử lý.

Ngày 31/7/2017 Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị của: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng là 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y là 1.200.000 đồng. Ngày 31/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng cho chị Nguyễn Ngọc T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y cho anh Trần Văn Đ. Chị T, anh Đ không yêu cầu bồi thường.

Ngày 31/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố bị can và ngày 15/9/2017 bắt tạm giam đối với Trần Văn B, về tội “Cướp giật tài sản”. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Trần Văn B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xe gắn máy biển số 59L1-870.63 qua điều tra xác minh do Trần Văn B đứng tên đăng ký. Hiện xe đang tạm giữ tại Công an Quận 8.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y.
- 01 xe gắn máy loại Wave, màu: xanh-đen Biển số 59L1-870.63
- 01 USB màu xám xanh có chữ JOGR.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, xác định bị cáo đã có hành vi sử dụng xe gắn máy áp sát giật 01 túi nylon bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J7 và 01 điện thoại Galaxy Y màu đen của cháu Trần Thảo M rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết quả định giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng là 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y là 1.200.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn B về tội cướp giật tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Về phần dân sự: Quá trình điều tra, tài sản đã được thu hồi trả người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường dân sự. Về xử lý vật chứng: là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y đã trả lại người bị hại. 01 USB màu xám xanh có chữ JOGR, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe gắn máy biển số 59L1-870.63, thuộc sở hữu của bị cáo Trần Văn B, bị cáo sử dụng xe đi cướp giật tài sản, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Văn B đã có hành vi sử dụng xe gắn máy áp sát giật 01 túi nylon bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J7 và 01 điện thoại Galaxy Y màu đen của cháu Trần Thảo M trước nhà số 451/133 L, Phường W, Quận A, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết quả định giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng là 2.800.000

đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y là 1.200.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do khi phạm tội, bị cáo sử dụng phương tiện là xe mô tô phân khối lớn để gây án, thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo cướp giật tài sản của cháu Trần Thảo M (Sinh năm: 2006), chưa đủ 16 tuổi, thuộc trường hợp phạm tội đối với trẻ em, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú nộp lại tài sản chiếm đoạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y và 01 xe gắn máy biển số 59L1-870.63. 01 USB màu xám xanh có chữ JOGR. Quá trình điều tra đã thu hồi và trả lại người bị hại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y. Về chiếc xe gắn máy biển số 59L1-870.63 thuộc quyền sở hữu của bị cáo, xét bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Về 01 USB màu xám xanh có chữ JOGR, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2017.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 xe gắn máy loại Wave, màu: xanh-đen Biển số 59L1-870.63.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 USB màu xám xanh có chữ JOGR.

Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 223/PNK ngày 18/9/2017 của Công an Quận 8.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh